TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**83**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.
- Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà **Nguyễn Thị Mai**.

2. Ông**Nguyễn Hữu Đệ**.

- *Thư ký phiên toà*:Ông **Nguyễn Đăng Hùng**– Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:Bà **Nguyễn Thị Tám**- Kiểm sát viên.

Ngày 29/02/2024, tại Trụ sở Toàán nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụánhôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2024về việc: Tranh chấply hôn theo Quyết định đưa vụán ra xét xử số:11/2024/QĐXXST-HNGĐngày 16/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lâm Đình M**, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Thôn SM, xã VL, huyện A, TP. Hà Nội.
Bị đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1998.
Nơi cư trú: Xóm a, xã KC, huyện K, tỉnh Ninh Bình.
Vắng mặt: Anh M, chị H (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiệnvà các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Lâm Đình M trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh kết hôn với chị Trần Thị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện A, TP. Hà Nội ngày 05/4/2021 nhưng không tổ chức lễ thành hôn theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Thôn SM, xã VL, huyện A, TP. Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không có sự yêu thương, tin tưởng lẫn nhau dẫn đến hay bất hoà, không hạnh phúc và đã ly thân, cắt đứt tình cảm sinh lý từ tháng 9 năm 2023, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phụcnên xin được ly hôn với chị H.
- **Về con chung**: Anh cam kết và xác định vợ chồng không có con chung.
- **Về tài sản chung**: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Bị đơn chị Trần Thị Htrình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị kết hôn với anh Lâm Đình Mvào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Thôn SM, xã VL, huyện A, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống, anh M ngoại tình xuất phát từ việc vợ chồng kết hôn đã lâu mà chưa có con chung dẫn đến việc làm đơn xin ly hôn. Chị và anh M đã ly thân, cắt đứt tình cảm sinh lý được khoảng hơn 03 tháng nay, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau.

Nay anh Mxin ly hôn, chịkhông đồng ý và đề nghị Tòa án phân tích, giải thích thêm cho anh M để anh suy nghĩ lại. Trong trường hợp anh M vẫn cương quyết xin ly hôn, chị không có biện pháp nào để níu giữ, cải thiện quan hệ vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- **Về con chung**: Chị cam kết và xác định vợ chồng không có con chung.

- **Về tài sản chung**: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn anh Lâm Đình M có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên những quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơnchị Trần Thị Hcũng có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A* phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Đình Mđối với chị Trần Thị H.

+ Về con chung:Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét do đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: Anh M phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụán được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]**Về tố tụng**: Nguyên đơnanh Lâm Đình Myêu cầu Tòa án giải quyếtly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự . Bị đơn chị Trần Thị H tại thời điểm thụ lý vụ ánkhông còn cư trú trên địa bàn huyện A, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh M, chị H đều có quan điểm thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện A giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện A giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều nhất trí, tự nguyện xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] **Về quan hệ hôn nhân**:Anh Lâm Đình M, chị Trần Thị H tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2021, quyển số 01.2021, ngày 05/4/2021tại Ủy ban nhân dânxã VL, huyện

A, TP. Hà Nộinên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[**3**] **Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Đình M**:Về quá trình chung sống và mâu thuẫn: Qua tài liệu Tòa án thu thập được, lời khai của đương sự thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Thôn SM, xã VL, huyện A, TP. Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng tháng 9 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chung và đặc biệt là kết hôn đã lâu mà chưa có con chungdẫn đến vợ chồng hay bất hoà, không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau cũng như với gia đình nội ngoại.

Quá trình giải quyết vụ án, theo nguyện vọng của chị H, Tòa án vẫn kiên trì nhiều lần làm việc với anh M để hòa giải, phân tích cho vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng anh M vẫn cương quyết giữ quan điểm xin ly hôn.

Chị H đã được Tòa án thông báo, triệu tập đến Tòa án làm việc, hòa giải nhưng đều vắng mặt mặc dù có đề nghị vắng mặt và có lý do chính đáng. Ngoài ra, chị có lời khai cho rằng anh M ngoài tình dẫn đến việc làm đơn xin ly hôn nhưng chị không nộp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Điều đó chứng tỏ chị không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng mặc dù không thực sự muốn ly hôn. Tuy vậy, trong trường hợp anh M vẫn cương quyết xin ly hôn, chị có quan điểmđề nghị giải quyết theo pháp luật.

Từ những phân tích trên,xétthời gian ly thân của anh chị mặc dù chưa được quá lâu nhưng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân, trách nhiệm với xã hội không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn, không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn trách nhiệm, sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Đình M đối với chị Trần Thị H để các bên ổn định cuộc sống riêng.

[**4**]**Về con chung**:Anh M, chị H đều cam kết và xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[**5**] **Về tài sản chung**: Anh M, chị H đềukhông yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra xem xét,giải quyết.

[**6**] **Về án phí**: Nguyên đơn anh Lâm ĐìnhM phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[**7**] **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[**8**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 56, Điều 57Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều203; Điều 227; Điều 228; Điều271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn củaanh Lâm Đình M đối với chị Trần Thị H. Anh M được ly hôn chị H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2021, quyển số 01.2021, đăng ký ngày 05/4/2021tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện A, TP. Hà Nộicấp cho anh Lâm Đình Mvà chị Trần Thị H không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Lâm Đình M phải chịu 300.000(Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000(Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **17024** ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, TP. Hà Nội. Xác nhận anh M đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sựcó quyền kháng cáotrong thời hạn 15 ngày,kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA DS huyện A;
- UBND xã VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lâm Bình